

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ma Quốc Thể**.

2. Ông **Nguyễn Minh Hùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Hoàng Hữu Trí** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **ĐINH CÔNG N** - Sinh ngày: 13-02-1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: **Đinh Công Long** (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị Sang** – Sinh năm: 1965; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo **Đinh Công N** hiện đang tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 04/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Tạ Văn T** – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Hải N** – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14-12-2023, bị cáo Đinh Công N điều khiển xe ô tô chở đất từ huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đến Công ty VITTO thuộc xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để bán. Sau khi giao hàng xong, bị cáo N ngồi nghỉ ở quán nước vỉa hè gần khu vực Công ty VITTO thì gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ, nói chuyện về việc mua bán pháo hoa Trung Quốc. Bị cáo N hỏi người đàn ông: “*Anh có pháo Trung Quốc bán không, để cho em 10 bệ*”, người này trả lời: “*Có loại dàn 49 giá 500.000đ/01 hộp, nếu lấy thì đưa tiền đây*”. Bị cáo N đồng ý và đưa cho người đàn ông 5.000.000đ để mua 10 hộp pháo, mục đích để về vào dịp tết. Người đàn ông hẹn bị cáo N đi đến khu vực vắng người cách đó khoảng 500m, chờ khoảng 10 phút sau người đàn ông chở 01 thùng cattong đến, bị cáo N kiểm tra bên trong có 10 hộp pháo bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn. Bị cáo N biết đó là pháo nên cất thùng cattong lên cabin xe ô tô. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe ô tô về đến thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì dừng xe cất giấu 10 hộp pháo vào vườn cây trong bờ rào nhà anh Nguyễn Văn Đ (chú họ của bị cáo N), mục đích để trời tối sẽ mang về nhà cất giấu. Sau đó, bị cáo N tiếp tục điều khiển xe đi chở hàng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo N đến ăn cơm tại quán của anh Tạ Văn T, do chưa có lịch trình bốc xếp hàng nên bị cáo N rủ anh T về nhà chơi. Sau đó, bị cáo N thuê xe taxi của anh Hoàng Hải N cùng anh T về xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Khi gần đến nhà anh Đ, bị cáo N xuống xe bảo anh N và anh T chờ ở khu vực cây xăng xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; còn bị cáo N đi vào nhà anh Đ gặp chị Nguyễn Thị Khuyên (vợ anh Đ) mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha điều khiển xe đến vị trí cất giấu pháo và bê thùng cát tông đựng pháo để lên yên xe mô tô chở đến khu vực cây xăng xã Đ thuộc Hoa Lũng, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ, yêu cầu bị cáo N dừng lại kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo N bỏ lại xe mô tô và pháo rồi bỏ chạy. Tổ công tác lập Biên bản kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm hồi 01 giờ ngày 15-12-2023, thu giữ: 01 thùng cattong kích thước (50x39x27)cm, bên trong có 10 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu có in chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xanh biển số 22S1- 044.90. Hồi 05 giờ ngày 15-12-2023, bị cáo N đến trụ sở Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép pháo hoa nổ.

Kết luận giám định số: 12/KL-KTHS ngày 20-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng 17 kg (Mười bảy kilogam).

Tại cáo trạng số: 12/CT-VKSSD ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo

Đinh Công N về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Công N. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và T độ thành khẩn khai báo của các bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Đinh Công N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Công N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Giao bị cáo Đinh Công Minh về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Công N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

16,2kg (mười sáu phẩy hai kilôgam) pháo nổ (pháo hoa nổ) là số pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đựng trong thùng cát tông đã niêm phong.

((Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang)).

Về án phí, quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Công N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Đinh Công N nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Đinh Công N khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp

với vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 01 giờ ngày 15-12-2023 tại thôn Hoa Lũng, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đinh Công N đã có hành vi tàng trữ trái phép 17 kg (Mười bảy kilogam) pháo nổ (pháo hoa nổ), mục đích để sử dụng đốt vào dịp Tết.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 17kg pháo nổ (pháo hoa nổ). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ hàng cấm (pháo nổ). Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Công N đã vi phạm pháp luật quy định tại Tiểu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 về “Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo”. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đinh Công N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đầu thú do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản cá nhân có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Đinh Công N là người có hiểu biết nhất định về pháp luật, thường xuyên được nghe tuyên truyền các quy định của nhà nước về tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng vào dịp Tết nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của các bị cáo gây ra.

Bị cáo Đinh Công N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần dùng biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Văn bản hợp nhất số: 02/VBHP-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 16,2kg (mười sáu phẩy hai kilôgam) pháo nổ (pháo hoa nổ) là số pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định. HĐXX xét thấy đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 22S1 – 044.90 là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ không biết việc bị cáo N sử dụng chiếc xe mô tô để chở pháo nổ và bị cáo cũng không nói việc này cho anh Đ. Ngày 19/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại tài sản trên cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Công N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Khuyên, anh Tạ Văn T và anh Hoàng Hải N không biết bị cáo N có hành vi tàng trữ hàng cấm, không tham gia hay giúp sức cho Nam nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo N vào ngày 14-12-2023 tại khu vực gần Công ty VITTO thuộc xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Đinh Công N **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 01-3-2024).

Giao bị cáo Đinh Công N về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

16,2kg (mười sáu phẩy hai kilôgam) pháo nổ (pháo hoa nổ) là số pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đựng trong thùng cát tông đã niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí:

Buộc bị cáo Đinh Công N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01-3-2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hs, hsth, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Cường

